| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 –VĨNH LONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2025/HNGĐ- ST
Ngày 28/7/2025
V/v: "Xin ly hôn "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Đấu

Ông Ngô Văn Tuôi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Nhật Trường- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **7** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2025/TLST-HN, ngày 13 tháng 5 năm 2025; về việc "*xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HN ngày 15/7/2025 và quyết định hoãn phiên toà số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Lê Thị Bích T sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp Tân Quới Tây B, xã An Đ, tỉnh Vĩnh Long (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Ng, xã An Đ, tỉnh Vĩnh Long.

**** Bị đơn*:** Đỗ Quốc V, sinh năm 1995; *Trú tại*: Ấp Tân Quới Tây B, xã An Đ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị T trình bày:*

Vào năm 2016 tôi và anh V đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ( nay là xã An Định, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp. Nay tôi xin ly hôn với anh V.

Quá trình sống chung vợ chồng có hai con chung tên Đỗ Thị Quỳnh Thư, sinh ngày 05/5/2018 và Đỗ Thị Thanh Trúc, sinh ngày 15/6/2021, cả hai con đang sống cùng tôi. Nay tôi xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh V vắng mặt không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có, nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Chị T cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị T có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị T là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã An Định, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V đã được triệu tập xét xử hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị T, anh V kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, có con chung, lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, sống ly thân bỏ mặt nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh V đã được triệu tập rất nhiều lần để Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh V không có thiện chí muốn trở về chung sống với chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Đỗ Thị Quỳnh Thư, sinh ngày 05/5/2018 và Đỗ Thị Thanh Trúc, sinh ngày 15/6/2021, từ lúc vợ chồng anh chị sống ly thân thì các con sống cùng chị T, các bé đã thích nghi với việc chăm sóc, giáo dục của chị T, nguyện vọng của bé Thư sau khi được hỏi ý kiến cũng có nguyện vọng sống cùng chị T, nên giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung; Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4] Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Lê Thị Bích T. Chị Lê Thị Bích T được ly hôn với anh Đỗ Quốc V.

Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi các con tên Đỗ Thị Quỳnh Thư, sinh ngày 05/5/2018 và Đỗ Thị Thanh Trúc, sinh ngày 15/6/2021. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị T, anh V được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có nên không xem xét.

*Án phí:* Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011768 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV 9-VL (2b);
- Phòng THADSKV9 -VL.(1b);
- UBND xã ĐKKH (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**